

HƯỚNG DẪN

**một số nội dung về đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy
tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV,
nhiệm kỳ 2020-2025**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW*); Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số 18-HD/TU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở. Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản, như sau:

I. THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN

1. Đảng ủy các xã, thị trấn thành lập 03 tiểu ban: Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Tuyên truyền và phục vụ Đại hội. Các đảng ủy, chi bộ cơ quan tùy theo tình hình, yêu cầu cụ thể để xem xét, quyết định thành lập các tiểu ban hoặc phân công cấp ủy viên, đảng viên của chi bộ tham mưu chuẩn bị các nội dung của đại hội cho phù hợp đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị để quyết định số lượng, thành phần các tiểu ban và thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng, hiệu quả hoạt động; đồng thời, chỉ đạo các tiểu ban xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/8/2024.

II. XÂY DỰNG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI

1. Báo cáo chính trị trình đại hội

Các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết, lấy ý kiến tham gia, góp ý để hoàn thiện đề cương; trên cơ sở đề cương chi tiết đã hoàn thiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành xây dựng dự thảo báo cáo chính trị và tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo báo cáo.

Việc xây dựng dự thảo báo cáo chính trị phải được tiến hành theo quy trình khoa học, từ khâu lập đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết, kết cấu, bố cục các phần, mục cho đến dự thảo toàn văn và thể thức trình bày... trong đó, cần lưu ý một số nội dung sau:

(1) Quán triệt sâu sắc quan điểm, yêu cầu tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy để xây dựng dự thảo báo cáo chính trị.

(2) Việc xây dựng và tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan và ý kiến của đảng viên, cấp ủy cùng cấp về dự thảo đề cương chi tiết báo cáo chính trị, gồm: Tiêu đề; nội dung cụ thể các phần, mục; những đánh giá, nhận định khái quát về thành tựu, ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, kinh nghiệm; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

(3) Dự thảo toàn văn báo cáo chính trị phải chú trọng tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý rộng rãi (nhiều lần, nhiều nhóm đối tượng khác nhau) bằng các hình thức phù hợp của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các đồng chí cán bộ nguyên lãnh đạo chủ chốt, cán bộ lão thành, cán bộ hưu trí, nhân sĩ, trí thức... và các tầng lớp nhân dân.

** Quá trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị cần lưu ý:*

- Xác định Tiêu đề (chủ đề) của báo cáo chính trị: Vừa có tính khái quát, bao trùm, nhưng phải ngắn gọn, súc tích; có tính định hướng chính trị, tư tưởng; nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, quyết tâm, khẩu hiệu hành động, dễ nhớ, dễ hiểu, thuận lợi trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Phân đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội (nhiệm kỳ 2020 - 2025):

- + Đầy đủ, toàn diện, khách quan, đúng đắn về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện (kể cả các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy) và nghị quyết đại hội chi, đảng bộ cùng cấp; trong đánh giá kết quả đạt được, phải chỉ ra những thành tựu, ưu điểm nổi bật và những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu (xây dựng phụ lục có hệ thống số liệu minh họa cụ thể).

- + Chú trọng đánh giá công tác tự phê bình và phê bình nghiêm túc việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị: về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, sắp xếp, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- + Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của cả ưu điểm, thành tựu và hạn chế, yếu kém, trong đó cần đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết thực tiễn, báo cáo cần đúc rút những kinh nghiệm thiết thực, trở thành những bài học có giá trị chỉ dẫn cho hoạt động của chi, đảng bộ về sau.

- Phân phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp (nhiệm kỳ 2025 - 2030):

- + Trên cơ sở dự báo tình hình (quốc tế, trong nước, địa phương), báo cáo chính trị phải đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp có cơ sở khoa học, vừa thể hiện quyết tâm, tinh thần đổi mới, sáng tạo của chi bộ, đảng bộ và Nhân dân, vừa

có tính khả thi cao. Trong những nhiệm vụ và giải pháp phải mang tính cơ bản, chủ yếu, chiến lược, lâu dài, vừa phải có những nhiệm vụ, giải pháp trước mắt, trọng tâm, đột phá trên một số lĩnh vực, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực của địa phương, phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị.

+ Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp là kết tinh trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phải bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng; dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (nhiệm kỳ 2025 - 2030); dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện (nhiệm kỳ 2025 - 2030) và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, đồng bộ, khả thi, hiệu quả để thực hiện.

(4) Tổng hợp, chất lọc, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo báo cáo chính trị, thông qua chi bộ, cấp ủy cùng cấp trước khi báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến (Ban Thường vụ Huyện ủy).

2. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, chi bộ cơ sở

Các cấp ủy, chi bộ cơ sở xây dựng đề cương chi tiết; xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm cấp ủy, chi bộ cơ sở và tổ chức lấy ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo báo cáo.

- **Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở:** Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo về những thành tựu, khuyết điểm, hạn chế của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2020 - 2025), trong đó lưu ý:

(1) Tập trung kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; đối với đảng bộ xã, thị trấn tập trung kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện phát triển toàn diện kinh tế (*phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế, lãnh đạo xây dựng đô thị, phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới*); cùng với phát triển kinh tế, kiểm điểm lãnh đạo lĩnh vực văn hóa - xã hội (*về giáo dục và đào tạo, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác giảm nghèo và an sinh xã hội...*); lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; công tác cải cách hành chính; tập trung kiểm điểm công tác lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác xây dựng chính quyền, công tác nội chính, dân vận và hoạt động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Về lập trường chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân.

(3) Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ gắn với vai trò cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trong đóng góp, đề xuất các giải pháp để tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của đảng bộ cơ sở.

Chỉ rõ nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, trong đó xác định nguyên nhân khách quan (*tác động bên ngoài*) và nguyên nhân chủ quan (*năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của ban chấp hành, ban thường vụ*).

Cấp ủy nghiêm túc kiểm điểm và nhận trách nhiệm trước Đảng bộ, trình Đại hội góp ý, đề cấp ủy khóa mới rút kinh nghiệm, có hướng khắc phục, sửa chữa, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

- Báo cáo kiểm điểm của chi bộ hoặc của cấp ủy chi bộ (nơi có chi ủy):

Báo cáo kiểm điểm của chi bộ hoặc chi ủy phải có tính chiến đấu cao, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quản lý, giáo dục đảng viên; sinh hoạt chi ủy, chi bộ; kiểm điểm, đề nghị đánh giá, xếp loại, chỉ ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe ý kiến nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong thời gian tới.

3. Dự thảo Nghị quyết đại hội

Dự thảo nghị quyết đại hội là những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để trình đại hội thảo luận, quyết định; trong đó, cần tập trung đánh giá đúng, sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị*).

* **Lưu ý:** Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu trong nghị quyết đại hội cần thống nhất với chỉ tiêu của huyện và bổ sung các chỉ tiêu đặc thù riêng của địa phương, cơ quan, đơn vị mình (*trong đó, chú trọng chỉ tiêu: kết nạp đảng viên mới, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt", phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp, hợp tác xã ngoài nhà nước, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới...*).

4. Dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội

Chương trình hành động là tài liệu xác định biện pháp, giải pháp, cách thức thực hiện nghị quyết gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị; thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, giải pháp, nhất là các giải pháp lớn, trong đó phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan phối hợp, cơ quan tham mưu, thực hiện, mốc thời gian hoàn thành.

5. Việc tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý và tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo văn kiện của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy nhằm góp phần phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân; đồng thời, giúp các cấp ủy nắm được xu hướng tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần lưu ý:

- Chuẩn bị và tổ chức tốt việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện; tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Căn cứ tình hình cụ thể của đảng bộ, chi bộ để lựa chọn cách lấy ý kiến cho phù hợp, tiếp thu được nhiều ý kiến có chất lượng. Cần định hướng, gợi mở những nội dung quan trọng, những vấn đề mới, những vấn đề có nhiều phương án.

- Coi trọng lấy ý kiến thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện thông tin đại chúng và các diễn đàn khác phù hợp với từng đối tượng. Phát huy dân chủ, cầu thị, lắng nghe, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo.

- Việc lấy ý kiến cần bám sát nội dung gợi ý thảo luận của Trung ương, Tỉnh ủy và chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy cho từng dự thảo văn kiện. Phân công, bố trí cán bộ là những cán bộ, đảng viên am hiểu về nội dung các văn kiện, có năng lực tổng hợp để làm công tác tổng hợp ý kiến để trình cấp thẩm quyền tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh các dự thảo văn kiện.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ

Công tác chuẩn bị nhân sự (xây dựng các phương hướng, đề án, phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân); nhân sự ứng cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026 – 2031.

1. Về tiêu chuẩn cán bộ (Phụ lục 1 kèm theo)

** Một số nội dung cần lưu ý:*

- Thực hiện nhất quán chủ trương theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/06/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: cán bộ người đứng đầu cấp xã (bao gồm chức danh bí thư cấp xã và chủ tịch UBND cấp xã) không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ (bao gồm thời gian giữ chức vụ cả 02 chức danh cộng lại) trong cùng 01 địa phương; bố trí chức danh bí thư cấp ủy không phải là người địa phương; khuyến khích bố trí chức danh chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND (trừ trường hợp đặc biệt có lý do chính đáng, hợp lý mới cơ cấu đồng chí phó bí thư trực đảng đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND).

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp xã, chủ tịch UBND cấp xã đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một địa phương, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Đảng bộ các xã, thị trấn thực hiện đảm bảo quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn tại Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng phương hướng, đề án, phương án nhân sự

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến hành tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*có đề cương báo cáo tổng kết nhân sự kèm theo*).

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xác định phương hướng nhân sự cho phù hợp. Việc xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; phải chú trọng nâng cao chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Đề án nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng tạo sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể cấp ủy, chi bộ.

Tiến hành đồng thời với chuẩn bị nhân sự HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Các đảng bộ xã, thị trấn khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự bí thư, phó bí thư cấp ủy thì đồng thời báo cáo nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026-2031 để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Về cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư gắn với chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031

3.1. Về cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư gắn với chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng mà cơ cấu nhân sự cấp ủy.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị để cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số (*tham gia cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Đề án số 08-ĐA/HU ngày 12/4/2022 tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035. Thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp xã và phân đầu thực hiện: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ; trường hợp số lượng cấp ủy viên đủ tuổi tái cử cao hơn thì việc lựa chọn cấp ủy viên tái cử trước hết phải căn cứ vào trình độ, năng lực, có thành tích công tác và sản phẩm cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ, sự tin nhiệm đối với cán bộ (*có thể lựa chọn nhân sự thông qua phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp của ban chấp hành đảng bộ*).

- Cơ cấu cấp ủy gồm cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp xã, như sau:

+ Ban thường vụ có 03 đồng chí thì cơ cấu bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND; phó bí thư trực đảng kiêm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; phó bí thư, chủ tịch UBND xã.

+ Ban thường vụ có 04 đồng chí thì cơ cấu bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND; phó bí thư trực đảng kiêm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; phó bí thư, chủ tịch UBND và chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

+ Ban thường vụ có 05 đồng chí thì ngoài cơ cấu trên, cấp ủy xã, thị trấn xem xét, cân nhắc nhiều mặt theo yêu cầu nhiệm vụ và uy tín cán bộ để cơ cấu trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự tham gia ban thường vụ.

3.2. Về số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ

- Số lượng cấp ủy viên: Cơ bản thực hiện không vượt quá số lượng được xác định như nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể:

+ Đảng bộ thị trấn Di Lăng, xã Sơn Hạ: không quá 15 cấp ủy viên; số lượng Ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

+ Đảng bộ các xã: Sơn Ba, Sơn Bao, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Thành không quá 13 cấp ủy viên; số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 04 đồng chí.

+ Đảng ủy các xã: Sơn Nham, Sơn Cao, Sơn Linh, Sơn Giang, Sơn Trung, Sơn Thượng, Sơn Hải không quá 11 cấp ủy viên; số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 03 đồng chí.

+ Đảng ủy Công an, Trung tâm Y tế: không quá 09 cấp ủy viên; số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 03 đồng chí.

+ Đảng ủy Quân sự: không quá 07 cấp ủy viên.

+ Chi bộ có từ 9 đến 15 đảng viên chính thức không quá 03 ủy viên.

+ Chi bộ có trên 15 đảng viên chính thức trở lên không quá 05 cấp ủy viên.

+ Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức: bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư.

- Số lượng Ban Thường vụ cấp ủy: Không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên.

4. Cơ cấu, số lượng ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

4.1. Đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn: Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó, phó bí thư đảng ủy làm chủ nhiệm. Các

ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân¹.

4.2. *Đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy Công an huyện*²: Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị; phó chủ nhiệm, ủy viên là lãnh đạo cấp trưởng phụ trách tổ chức cán bộ và đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

4.3. *Đối với ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự huyện*³: Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

4.4. *Đối với ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trung tâm Y tế*: Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm; các ủy viên khác là lãnh đạo các khoa, phòng của Trung tâm y tế.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội chi, đảng bộ cơ sở và đại biểu dự đại hội đảng bộ huyện

5.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội chi, đảng bộ cơ sở

Chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên. Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đại biểu.

Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng cường số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

5.2. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV: Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ thông báo phân bổ sau.

IV. VỀ QUY TRÌNH, HỒ SƠ NHÂN SỰ

1. Quy trình nhân sự tái cử (*cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra*).

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia (*cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra*).

3. Hồ sơ nhân sự gửi Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt.

(Phụ lục kèm theo)

V. Thẩm định kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự

¹ Theo điểm 2.8, khoản 2, Điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

² Theo quy định tại Hướng dẫn số 10 ngày 15/02/2020 của UBKT Trung ương về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở trong Công an nhân dân.

³ Theo quy định tại Hướng dẫn số 09-HD/UBKTTW ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội.

Tất cả các nhân sự tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra đều phải được thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị (*có hiệu lực 06 tháng tính đến thời điểm đại hội của chi, đảng bộ*); nếu đã quá 06 tháng thì phải rà soát, báo cáo lại; trường hợp không có phát sinh tình tiết gì mới thì không phải ban hành kết luận mới mà chỉ khẳng định đã kết luận và không có phát sinh. Trường hợp có phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến tiêu chuẩn chính trị thì phải kết luận lại.

Các chi, đảng bộ cơ sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động rà soát, không để lọt những trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị được giới thiệu bầu vào cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy.

(Phụ lục kèm theo)

VI. THỰC HIỆN BẦU CỬ TRONG ĐẠI HỘI

Việc bầu cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử, đồng thời lưu ý:

1. Trường hợp bầu cử chưa đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy mà cuối danh sách có từ 02 đồng chí trở lên có số phiếu bằng nhau, thì lập danh sách những đồng chí có số phiếu bằng nhau để bầu lần thứ hai cho đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được phê duyệt.

2. Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được Ban Thường vụ Huyện ủy thông qua thì cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

3. Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) và tham khảo ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

VII. TRÁCH NHIỆM THÔNG TIN, BÁO CÁO THỈNH THỊ XIN Ý KIẾN CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐẠI HỘI

Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm:

1. Báo cáo, thỉnh thị ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy trong trường hợp ý kiến của ban thường vụ cấp ủy có điểm khác với biểu quyết của ban chấp hành đối với nhân sự dự kiến các chức danh chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã).

2. Báo cáo và trình Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy*) xem xét về công tác chuẩn bị đại hội trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội chi, đảng bộ cơ sở:

- Qua Văn phòng Huyện ủy: (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị đại hội; (2) Tờ trình xin thời gian đại hội; (3) Văn kiện đại hội (*dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm cấp ủy; nghị quyết đại hội; chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội*).

- Qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Đề án, hồ sơ nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

- Qua Ban Tổ chức Huyện ủy: Tờ trình về công tác nhân sự, trong tờ trình có nội dung (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội. Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ (1.1) cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; (1.2) nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; (1.3) phương án nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước (HĐND, UBND) nhiệm kỳ 2026 - 2031 thay thế ngay sau khi kết thúc đại hội; nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 (cụ thể có mẫu Tờ trình kèm theo trong phụ lục); (2) Đề án, phương án nhân sự; (3) Hồ sơ nhân sự.

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy quá trình chuẩn bị đại hội; văn kiện đại hội và đề xuất thời gian đại hội cụ thể của từng chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận văn bản của các chi, đảng bộ cơ sở.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện.

Cơ quan được lấy ý kiến tham gia: Thời gian tham gia không quá 10 ngày làm việc.

3. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, nhân sự ứng cử ủy ban kiểm tra cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; thông tin ý kiến tham gia đối với nhân sự đại hội cho Ban Tổ chức Huyện ủy khi nhận được Tờ trình, hồ sơ của các địa phương.

Cơ quan được lấy ý kiến tham gia: Thời gian tham gia không quá 10 ngày làm việc.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 01/8/2024 của Huyện ủy và Hướng dẫn này, các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở tiến hành các công việc sau:

I. Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; đồng thời quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy và việc tiến hành đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo Hướng dẫn số 17-HD/TU, ngày 28/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2027 gắn với công tác nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo Đề án "Dân tin - Đảng cử".

II. Đăng ký thời gian tổ chức đại hội chi, đảng bộ cấp mình vào đầu quý I năm 2025 gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp.

III. Các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên được phân công theo dõi, chỉ đạo địa bàn phụ trách, có trách nhiệm theo dõi, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hướng dẫn này đạt kết quả.

IV. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hướng dẫn này, kịp thời báo cáo kết quả và tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy những vấn đề cần chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện, có những phát sinh, vướng mắc, phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn này là các Phụ lục, biểu mẫu)

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên-BTCTU,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Các chi, đảng bộ cơ sở.
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Văn Luật

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(kèm theo Hướng dẫn số 20-HD/HU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo cấp ủy cấp xã, lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và thực hiện theo Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng, Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, “sản phẩm” cụ thể.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Nhìn chung, cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít

nhất là 02 năm; trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 01 năm, do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Tiêu chuẩn cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo cấp ủy cấp xã, lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

II. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA

Tiêu chuẩn đối với ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở vận dụng theo tiêu chuẩn cấp ủy viên cùng cấp; đồng thời cần chú ý một số tiêu chuẩn sau:

Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, có nghiệp vụ, chuyên môn và hiểu biết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Không đưa vào ủy ban kiểm tra những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG;
ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(kèm theo Hướng dẫn số 20-HD/HU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY *(Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)*

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đang đảm nhiệm thực hiện đồng thời với tái cử chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn⁴.

1.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy; nơi không có ban thường vụ thì họp bí thư, phó bí thư

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy đương nhiệm thông qua và trên cơ sở danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Trường hợp lãnh đạo chi bộ chỉ có 01 người, thành phần là đồng chí lãnh đạo chi bộ và cán bộ được phân công hoặc chỉ định tham gia, chủ trì điều hành các Hội nghị.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ; đối với chi bộ có chi ủy thì tổ chức hội nghị chi ủy, chi bộ không có chi ủy tổ chức hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Huyện ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

Trường hợp nhân sự giới thiệu lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy (bí thư, phó bí thư cấp ủy) nhưng có dự kiến giới thiệu tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã thì thực hiện quy trình nhân sự cùng lúc.

⁴ Ví dụ: Đồng chí bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy cơ sở còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy làm nhiệm vụ thường trực đảng ủy. Đồng chí phó bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân xã còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh phó bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử ủy viên ban thường vụ đảng ủy. Đồng chí đảng ủy viên còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử đảng ủy viên.

2.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1); nơi không có ban thường vụ thì họp bí thư, phó bí thư

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy đương nhiệm thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Trường hợp lãnh đạo chi bộ chỉ có 01 người, thành phần là đồng chí lãnh đạo chi bộ và cán bộ được phân công hoặc chỉ định tham gia, chủ trì điều hành các Hội nghị.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự quy hoạch đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 30%*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với đảng bộ: các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch ủy ban mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (*đối với các đảng bộ xã, thị trấn*); ban chấp hành đảng bộ, trưởng các bộ phận chuyên môn trực thuộc, bí thư các chi bộ trực thuộc (*đối với đảng bộ cơ quan*).

+ Đối với chi bộ: Tập thể lãnh đạo cơ quan, chi ủy chi bộ (*hoặc Bí thư, Phó Bí thư nơi không có chi ủy*).

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 09 người (*tính theo số dư không quá 30%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư tối đa không quá 30%*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

- Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1); đối với chi bộ có chi ủy thì tổ chức hội nghị chi ủy, chi bộ không có chi ủy tổ chức hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Huyện ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư tối đa không quá 20%*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.4. Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2); nơi không có ban thường vụ thì họp bí thư, phó bí thư

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư tối đa không quá 15%*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2); đối với chi bộ có chi ủy thì tổ chức hội nghị chi ủy, chi bộ không có chi ủy tổ chức hội nghị chi bộ

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 08 người (*tính theo số dư không quá 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 07 người (*tính theo số dư không quá 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Huyện ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 - 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do bí thư cấp ủy giới thiệu.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Quy trình nhân sự tái cử ủy viên ủy ban kiểm tra⁹

1.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra đương nhiệm, thành viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy đương nhiệm thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở Bước 1, đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 05 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 02 người (tính theo số dư không quá 10 - 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁹ Trên cơ sở quy trình nhân sự tái cử cấp ủy để xây dựng quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

** Lưu ý:* Để việc thực hiện quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ động thực hiện Bước 1 của quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra, tổng hợp báo cáo ban thường vụ cấp ủy trước khi thực hiện quy trình nhân sự tái cử cấp ủy ít nhất 05 ngày”.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy¹⁰

2.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Về thành phần:

+ Thành viên ủy ban kiểm tra

+ Mời đại diện Thường trực cấp ủy dự chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện Bước 3 quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy¹¹.

- Nội dung hội nghị:

Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và 03 bước quy trình giới thiệu nhân sự mới cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, đại diện thường trực cấp ủy định hướng nhân sự dự kiến được giới thiệu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, nhân sự cấp ủy làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (nếu có) để hội nghị thảo luận, giới thiệu.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ mới và định hướng nhân sự của thường trực cấp ủy; đồng chí chủ nhiệm chủ trì cùng tập thể ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự đã được ủy ban kiểm tra thông qua.

¹⁰ Trên cơ sở quy trình nhân sự lần đầu cấp ủy để xây dựng quy trình nhân sự lần đầu ủy ban kiểm tra.

¹¹ Việc xác định thời gian thực hiện như trên là nhằm trên cơ sở kết quả 03 bước quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy khóa mới để định hướng giới thiệu nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm là cấp ủy viên (nếu có), vì chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải là ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc phó bí thư cấp ủy (đối với cấp cơ sở).

¹² Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 3 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 02 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 01 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 02 người (tính theo số dư không quá 20%). Đối với số lượng nhân sự giới thiệu chức danh chủ nhiệm,

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 20%) ở các bước. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 2.

2.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 15%). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 3.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 – 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

phó chủ nhiệm được xác định trên cơ sở quy định tại khoản 5, Điều 16, Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) và Mục 8, Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

¹³Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 7 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 05 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (tính theo số dư không quá 20%). Đối với số lượng nhân sự giới thiệu chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm được xác định trên cơ sở quy định tại Khoản 5, Điều 16, Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) và Mục 8, Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

* **Lưu ý:** (**Bước 2**) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy; (**Bước 3**) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ, của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với (**Bước 4**) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (**lần 2**), (**Bước 5**) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ (**lần 2**) của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu cấp ủy.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ
NHÂN SỰ ĐẠI HỘI TRÌNH CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
(kèm theo Hướng dẫn số 20-HD/HU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Danh mục hồ sơ đại hội trình cấp thẩm quyền phê duyệt (thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau) gồm:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự.
2. Báo cáo Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025.
3. Đề án, phương án nhân sự đại hội (cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, Ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026 - 2031).
4. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu theo biểu mẫu kèm theo (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

II. Hồ sơ nhân sự

1. Đối với nhân sự tái cử, được sắp xếp thứ tự như sau:

- a. Sơ yếu lý lịch 2C BTCTW (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
- b. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của cấp ủy cơ quan nơi công tác.
- c. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất của cấp có thẩm quyền; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
- d. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
- e. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng *(do Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu, thực hiện)*.
- f. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định)*.

Đối với các nhân sự là cán bộ thuộc diện kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thì hồ sơ nhân sự bổ sung Báo cáo thẩm định của ủy ban kiểm tra Huyện ủy đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự¹⁴.

¹⁴ Hầu hết các nhân sự tại đại hội đảng bộ cấp huyện, chi, đảng bộ cơ sở là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp huyện quản lý, thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của ủy ban kiểm tra cấp huyện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, do đó, các bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của các nhân sự do các cơ quan này tiếp nhận, quản lý và

g. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ phát sinh (*chưa cung cấp cho cấp có thẩm quyền*) về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị ... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).

h. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện.

Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, rà soát về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục a, b, c, d, e, f, h không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

2. Đối với nhân sự tham gia lần đầu, được sắp xếp thứ tự như sau:

a. Lý lịch CBCC (mẫu 2a); Sơ yếu lý lịch 2c BTCTW (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

b. Lý lịch đảng viên (photo).

c. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của cấp ủy cơ quan nơi công tác.

d. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất của cấp có thẩm quyền; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

e. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

f. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (*do Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu, thực hiện*).

g. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định).

Đối với các nhân sự là cán bộ thuộc diện kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thì hồ sơ nhân sự bổ sung Báo cáo thẩm định của ủy ban kiểm tra Huyện ủy đối với bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự.

h. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về Tốt nghiệp THPT; về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).

k. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện.

Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, rà soát về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục a, c, d, e, f, g, k không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 4

THẨM ĐỊNH KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ
(kèm theo Hướng dẫn số 20-HD/HU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Bước 1: Rà soát hồ sơ nhân sự

Trên cơ sở Lý lịch cán bộ, công chức (mẫu 2a), Sơ yếu lý lịch (mẫu 2c) và Lý lịch của người xin vào Đảng, Ban Tổ chức Huyện ủy nghiên cứu, rà soát các mối quan hệ hai bên gia đình của nhân sự đã khai, trong đó chú trọng mối quan hệ của cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của nhân sự; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ/chồng; vợ/chồng; anh, chị, em ruột, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi của nhân sự theo quy định của pháp luật.

Trường hợp qua rà soát lý lịch nhận thấy nhân sự khai chưa rõ thì yêu cầu khai bổ sung để làm rõ. Nếu nhân sự có thân nhân có vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài thì yêu cầu nhân sự viết Bản cam kết về thái độ chính trị của thân nhân ở nước ngoài theo mẫu ở **Phụ lục 09** của Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW; đồng thời tham mưu cho Thường trực Huyện ủy có văn bản gửi cơ quan công an cùng cấp để xác minh (trong thời gian thực hiện quy trình nhân sự, nếu chưa có kết quả xác minh yếu tố nước ngoài của thân nhân nhân sự thì Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ nội dung cam kết của nhân sự để xem xét, kết luận; nếu sau này phát hiện vi phạm thì xem xét xử lý theo quy định).

2. Bước 2: Phối hợp thẩm tra, xác minh

Căn cứ quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Huyện ủy có văn bản (kèm danh sách nhân sự) đề nghị các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong quy chế cho ý kiến về vấn đề chính trị của bản thân và quan hệ gia đình của nhân sự (Hồ sơ kèm theo văn bản lấy ý kiến thực hiện theo yêu cầu của từng cơ quan).

Trường hợp cần tra cứu hồ sơ tàng thư thì đề nghị công an cùng cấp phối hợp thực hiện.

3. Bước 3: Thẩm tra, xác minh, thẩm định và hoàn chỉnh báo cáo kết quả thẩm định về tiêu chuẩn chính trị

Sau khi tổng hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về nhân sự và ý kiến của các cơ quan, nếu nhân sự không có vấn đề chính trị cần thẩm tra, xác minh thì Ban Tổ chức Huyện ủy xây dựng báo cáo kết quả thẩm định và đề nghị kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Trường hợp có vấn đề chính trị cần thẩm tra, xác minh thì Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy để quyết định tiến hành thẩm tra, xác minh; sau đó xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh và đề nghị kết về tiêu chuẩn chính trị.

4. Bước 4: Trình báo cáo kết quả thẩm định (hoặc báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh) và đề nghị kết luận về tiêu chuẩn chính trị của nhân sự để Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, xem xét, quyết định

- Báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận (*kèm theo Phiếu biểu quyết về tiêu chuẩn chính trị và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết về tiêu chuẩn chính trị*).

5. Bước 5: Dự thảo kết luận về tiêu chuẩn chính trị của nhân sự trình thường trực cấp ủy ký ban hành, cụ thể

- Trường hợp *không có vấn đề chính trị cần xem xét* thì xây dựng dự thảo kết luận theo *mẫu ở Phụ lục 06* của Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp *có vấn đề chính trị phức tạp và có vấn đề chính trị cần xem xét vi phạm hoặc không vi phạm* Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị thì xây dựng dự thảo kết luận theo *mẫu ở Phụ lục 07* của Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy phải chịu trách nhiệm rà soát về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự phục vụ đại hội tại chi, đảng bộ cơ sở.

PHỤ LỤC 5 ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**tổng kết công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025
và phương hướng công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030**
(kèm theo Hướng dẫn số 20-HD/HU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A. VỀ BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. Mở đầu

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình (địa phương, cơ quan, đơn vị).

2. Những thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy

II. Kết quả triển khai công tác nhân sự Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Công tác quán triệt, triển khai và cụ thể hóa, ban hành văn bản

2. Kết quả bầu tại Đại hội

2.1. Kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ.
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối.
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: Dưới 35 tuổi; từ 35 đến 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.

- Phân tích về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

2.2. Kết quả bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ.
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối.
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: Dưới 35 tuổi; từ 35 đến 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.

- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

c. Bầu Bí thư, Phó Bí thư

- Hình thức bầu: có số dư hay bầu tròn.
- Đại hội trực tiếp bầu bí thư hay ban chấp hành khóa mới bầu, nêu rõ kết quả bầu, tái cử hay tham gia lần đầu.

(chức danh phó bí thư phân tích tương tự như bí thư)

2.3. Kết quả bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ.
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối.
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: Dưới 35 tuổi; từ 35 đến 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

3. Đánh giá tình hình cấp ủy, Ban Thường vụ và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra hiện nay

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ hiện nay

a. Về số lượng: (so với số lượng quy định đủ hay khuyết).

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ.
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối (theo đề án đã được phê duyệt bố trí đúng hay chưa, nêu rõ những vị trí chưa bố trí đúng).
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: Dưới 35 tuổi; từ 35 đến 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.

3.2. Ban Thường vụ hiện nay (phân tích tương tự như ban chấp hành)

3.3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (phân tích tương tự như ban chấp hành)

III. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, bất cập

3. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, bất cập

IV. Một số kinh nghiệm

B. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. Bối cảnh tình hình, quan điểm, nguyên tắc, mục đích, yêu cầu

1. Bối cảnh tình hình

2. Quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc

3. Mục đích, yêu cầu

II. Tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

2. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Số lượng (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu)

2.2. Cơ cấu

- Nêu rõ cơ cấu nữ.
- Đòi hỏi bao nhiêu cấp ủy viên.
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối.
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: Dưới 35 tuổi; từ 35 đến 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

3. Số lượng, cơ cấu bí thư cấp ủy (phân tích tương tự như ban chấp hành)

4. Số lượng cơ cấu phó bí thư cấp ủy (phân tích tương tự như ban chấp hành)

III. Quy trình, cách tiến hành

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này.

Thực hiện quy trình giới thiệu các đồng chí tái cử trước; sau đó tiến hành giới thiệu các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031.

IV. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

T/M

PHỤ LỤC 6 MẪU: TỜ TRÌNH

đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy,

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số ...-HD/BTCTW ngày .../.../2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hướng dẫn số ...-HD/TU ngày .../7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; cấp ủy đã hoàn thành Đề án, phương án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030 và lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quy trình nhân sự tái cử và quy trình nhân sự tham gia lần đầu đối với cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư gắn với các chức danh lãnh đạo, quản lý nhà nước và ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Trên cơ sở đó, cấp ủy đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

1. Đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, phương án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

1.1. Ban Chấp hành

- Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là.....; danh sách chuẩn bị là đồng chí (tái cử.... đồng chí; tham gia lần đầu.... đồng chí); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể¹⁵.

- Cơ cấu:

+ Cơ cấu 03 độ tuổi¹⁶; tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:..... đồng chí.

+ Nữ.... đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổi..... đồng chí (tỷ lệ.....%).

+ Cơ cấu khối, ngành, địa bản, lĩnh vực công tác¹⁷

1.2. Ban Thường vụ

- Số lượng ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030:.....; danh sách chuẩn bị làđồng chí (tái cử đồng chí; tham gia lần đầu đồng chí); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể như nội dung cấp ủy.

- Cơ cấu:

+ Cơ cấu 03 độ tuổi ...; tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:.....đồng chí.

¹⁵ Ví dụ: Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 15 đồng chí; tại đại hội bầu 13 đồng chí (khuyết 02 đồng chí bổ sung sau đại hội); danh sách chuẩn bị là 16 đồng chí để đại hội bầu 15 đồng chí.

¹⁶ Phân tích nội dung cơ cấu như Phụ lục 4.

¹⁷ Ví dụ: Khối Đảng: đồng chí, tỷ lệ..... % (trong đó: Bí thư, Phó Bí thư trực đảng); Chính quyền: đồng chí, tỷ lệ% (trong đó: Chủ tịch UBND: 01; Phó Chủ tịch HĐND: 01; Phó Chủ tịch UBND: 02; còn lại cơ cấu công chức.....: 05); công an và quân sự:đồng chí, tỷ lệ.....%; thôn, tổ dân phố: ...đồng chí, tỷ lệ....%...

+ Nữ đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổiđồng chí (tỷ lệ.....%); dân tộc.... (tỷ lệ....%).

+ Cơ cấu khối, ngành, địa bản, lĩnh vực công tác.

(*phân tích như cấp ủy nêu trên*)

1.3. Bí thư

- Bí thư đồng thời kiêm nhiệm chủ tịch HĐND: đồng chí.... (tái cử/nhân sự tham gia lần đầu).

1.4. Phó Bí thư

- Phó bí thư: 02 đồng chí trong đó phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân: đồng chí..... (tái cử/nhân sự tham gia lần đầu).

1.5. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân:đồng chí (tái cử đồng chí....; tham gia lần đầu đồng chí.....)

1.6. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: đồng chí (tái cử đồng chí....; tham gia lần đầu đồng chí.....)

2. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

- Số lượng ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là.....; danh sách chuẩn bị làđồng chí (trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể¹⁸).

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(tái cử/ tham gia lần đầu).

- Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(tái cử/ tham gia lần đầu).

3. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Về tiêu chuẩn: (xác định ngắn gọn về tiêu chuẩn của Đại biểu dự Đại hội đảng bộ huyện)

3.2. Về số lượng

Đại biểu chính thức của Đảng bộ xã là: ... đ/c; trong đó, đại biểu đương nhiên: ... đ/c¹⁹. Đại hội bầu đại biểu chính thức, đại biểu dự khuyết.

3.3. Danh sách chuẩn bị: chuẩn bị đồng chí bầu ... đ/c (có số dư là đ/c, tỷ lệ....%) và dự khuyết đồng chí. Trong đó:

a. Chất lượng của đại biểu:

* Về trình độ chuyên môn.

* Về trình độ lý luận chính trị.

* Về dân tộc, nữ.

¹⁸ Ví dụ: Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 5 đồng chí; tại đại hội bầu 04 đồng chí (khuyết 01 đồng chí bổ sung sau đại hội); danh sách chuẩn bị là 05 đồng chí để đại hội bầu 04 đồng chí.

¹⁹ Nêu tên cụ thể, ví dụ: đ/c Đinh Văn A – Huyện ủy viên - chức danh.....

* Vào Đảng²⁰.

* Về độ tuổi²¹.

b. Về cơ cấu: khối, ngành, lĩnh vực²²

4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)²³

Kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

T/M.....

- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Lưu...

²⁰ Phân tích theo yêu cầu của Chỉ thị (nếu Chỉ thị không yêu cầu thì phân tích theo: Từ năm 1986 đến 1995; từ năm 1996 đến nay)

²¹ Phân tích theo yêu cầu của Chỉ thị (nếu Chỉ thị không yêu cầu thì phân tích độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35 - 40 tuổi; từ 41 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi)

²² Ví dụ: Khối Đảng: ... đại biểu; Khối chính quyền: ... đại biểu;

²³ Ví dụ: Đề xuất đối với Ban Chấp hành, tại đại hội cho bầu ... đồng chí, đề khuyết ... đồng chí, vì lý do:

PHỤ LỤC 7
MẪU: PHIẾU GIỚI THIỆU
CỦA BAN THƯỜNG VỤ.....

về giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030
 và các chức danh lãnh đạo khối chính quyền ... nhiệm kỳ 2026 - 2031
 (Tại Hội nghị Ban Thường vụ... ngày)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ... (... đồng chí)²⁴

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

2. Ban Thường vụ cấp ủy (... đồng chí)²⁵

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

3. Chức danh Bí thư cấp ủy (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

4. Chức danh Phó Bí thư cấp ủy (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

5. Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

²⁴ Là những đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

²⁵ Là những đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

6. Chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

7. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân ... (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

8. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

*** Ghi chú:** Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

PHỤ LỤC 8
MẪU: PHIẾU BIỂU QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ.....
về nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và
các chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031
(Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ... ngày...)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ... (... đồng chí)²⁶

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
..				

2. Ban Thường vụ cấp ủy (... đồng chí)²⁷

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

3. Chức danh Bí thư cấp ủy (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

4. Chức danh Phó Bí thư cấp ủy (...đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

5. Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý

²⁶ Là những đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

²⁷ Là những đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và không giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy cùng cấp.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

6. Chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân... (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

7. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.... (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

8. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.... (... đồng chí)

Số TT	Họ và tên (xếp theo vần A,B,C)	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

PHỤ LỤC 9

DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (CHI BỘ), NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(kèm theo Tờ trình số... ngày.../.../..., Đề án số ...ngày /.../..., phương án nhân sự, sắp xếp theo A, B, C...)

[illegible]

[illegible]

PHỤ LỤC 10
MẪU: PHIẾU GIỚI THIỆU
NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA... (TÁI CỬ, LẦN ĐẦU)
(Tại Hội nghị..... ngày)

1. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.... (..... đồng chí)²⁸

Số TT	Họ và tên <i>(xếp theo vần A,B,C)</i>	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

2. Chức danh Chủ nhiệm (01 đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				

3. Chức danh Phó Chủ nhiệm (.... đồng chí)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
1				
...				

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng.

(Không phải ký tên)

²⁸ Là những đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra không giữ chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm.

PHỤ LỤC 10

DANH SÁCH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(kèm theo Tờ trình số... ngày.../.../..., Đề án sốngày .../.../..., phương án nhân sự, sắp xếp theo A, B, C...)

[illegible]